

Số: **12** /2024/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **14** tháng **11** năm 2024

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Mua bán nợ Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a: Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi tên Điều 5 như sau:

“Điều 5. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng công ty để xác định mức tiền lương cơ bản”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Việc xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng công ty để xác định mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01

tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

4. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tạm ứng và trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch; tạm ứng tiền lương, thù lao; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 10 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch; tạm ứng tiền lương, thù lao; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện như sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận làm căn cứ để xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, mức tiền lương bình quân được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

b) Việc loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và tổng doanh thu trừ tổng chi phí được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 đã được sửa đổi tại Thông tư số 04/2018/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương

VAMC xây dựng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày

30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi nội dung “điều chỉnh tỷ lệ tính trên số tiền thu hồi của các khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt; điều chỉnh tỷ lệ tính trên số dư còn lại cuối kỳ của khoản nợ mà VAMC đã mua bằng trái phiếu đặc biệt” tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 04/2018/TT-BLĐTBXH thành “quy định tỷ lệ tính trên số tiền thu hồi của các khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt và tỷ lệ tính trên số dư còn lại cuối kỳ của khoản nợ mà VAMC đã mua bằng trái phiếu đặc biệt dẫn đến số tiền thu được theo tỷ lệ từ các nguồn này không bù đắp đủ chi phí của VAMC trong hoạt động mua, xử lý và quản lý các khoản nợ xấu mua bằng trái phiếu đặc biệt.”

3. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Xây dựng bảng lương

Hội đồng thành viên VAMC xây dựng, ban hành bảng lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương đối với Đài Truyền hình Việt Nam

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Quản lý lao động

1. Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sản xuất và quản lý (gọi tắt là khối sản xuất và quản lý), căn cứ đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt theo

quy định, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phê duyệt kế hoạch lao động để tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo Mục 2 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).

2. Đối với các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại nước ngoài, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan thường trú, xem xét, quyết định số lượng, chức danh, tiêu chuẩn và cử cán bộ, công chức, viên chức làm việc theo nhiệm kỳ cho từng cơ quan thường trú tại nước ngoài.

3. Đối với Ban Biên tập Truyền hình Đa phương tiện, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Biên tập Truyền hình Đa phương tiện và quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 51/2016/NĐ-CP), Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, phê duyệt kế hoạch lao động hàng năm để đơn vị thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5 như sau:

“c) Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề, năng suất lao động bình quân và mức độ bảo đảm doanh thu bù đắp chi phí so với thực hiện của năm trước liền kề như sau:

- Doanh thu bù đắp được chi phí và năng suất lao động bình quân tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì tiền lương bình quân tăng tối đa không vượt quá mức tăng năng suất lao động;

- Doanh thu bù đắp được chi phí và năng suất lao động bình quân bằng so với thực hiện của năm trước liền kề thì tiền lương bình quân tính bằng năm trước liền kề;

- Doanh thu bù đắp được chi phí và năng suất lao động bình quân giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì tiền lương bình quân giảm theo năng suất lao động bình quân;

- Doanh thu không bù đắp được chi phí thì phải giảm mức tiền lương bình quân để đảm bảo doanh thu bù đắp chi phí, thấp nhất bằng hệ số lương và phụ cấp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.”

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 5 Thông tư số 34/2016/TT-BLĐTBXH.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Khi xác định quỹ tiền lương của khối sản xuất và quản lý, Đài Truyền hình Việt Nam loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và mức độ bảo đảm doanh thu bù đắp chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 21/2024/NĐ-CP) và phù hợp với tính chất đặc thù của Đài Truyền hình Việt Nam, bao gồm:

a) Sản xuất tin tức, chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có trong kế hoạch sản xuất, phát sóng hàng năm mà không bố trí được kinh phí thực hiện;

b) Thực hiện sự kiện thể thao Giải vô địch bóng đá thế giới (World cup), Giải vô địch bóng đá châu Âu (Euro) làm phát sinh tiền bản quyền, chi phí sản

xuất chương trình liên quan đến bản quyền ngoài kế hoạch mà doanh thu từ hoạt động này không đủ bù đắp chi phí.”

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Mức tiền lương bình quân kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện và phân phối tiền lương của Ban Biên tập Truyền hình đa phương tiện

Ban Biên tập Truyền hình đa phương tiện căn cứ quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2024/NĐ-CP và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH để xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện và phân phối tiền lương theo quy chế trả lương của Ban Biên tập Truyền hình đa phương tiện.”

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Việc xác định tiền lương, tạm ứng tiền lương, phân phối tiền lương đối với người lao động thuộc các cơ quan thường trú tại nước ngoài

Việc xác định tiền lương, tạm ứng tiền lương, phân phối tiền lương đối với người lao động thuộc các cơ quan thường trú tại nước ngoài được xác định theo quy định tại Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công ở cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định.”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Quý I hàng năm, xác định và phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện năm trước liền kề của Đài Truyền hình Việt Nam (đối với khối sản xuất và quản lý thực hiện theo quy định tại biểu mẫu số 2 kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH), báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày phê duyệt để kiểm tra, giám sát.”

8. Sửa đổi cụm từ “Ban Biên tập Truyền hình cáp” tại khoản 5 Điều 10 thành cụm từ “Ban Biên tập Truyền hình Đa phương tiện”.

9. Bổ sung khoản 6 vào Điều 10 như sau: “6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật với vai trò người đứng đầu của Đài Truyền hình Việt Nam về việc lập dự

toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán quỹ tiền lương của Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

1. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương

Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư

số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

Căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng Quỹ đầu tư phát triển địa phương ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, Quỹ định hạng làm cơ sở xác định mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý chuyên trách. Việc xếp hạng, xếp lại hạng Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Trong đó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được tính lương theo mức tiền lương cơ bản của chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên; thành viên Hội đồng quản lý tính lương theo mức tiền lương cơ bản của chức danh thành viên Hội đồng thành viên.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Việc xác định mức tiền lương bình quân, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

4. Bổ sung Phụ lục “Tiêu chuẩn xếp hạng Quỹ Đầu tư phát triển địa phương” theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2018/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương

SCIC thực hiện xây dựng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Mức tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách

Mức tiền lương bình quân kế hoạch (tính theo tháng) của người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của SCIC (sau khi loại trừ ảnh hưởng của yếu tố khách quan nếu có) theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý chuyên trách thực tế (tính bình quân) và mức tiền lương bình quân thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2019/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

1. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương

Chủ tịch Quỹ xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

Căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, Quỹ định hạng làm cơ sở xác định mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý chuyên trách. Việc xếp hạng, xếp lại hạng Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Đối với Chủ tịch Quỹ thì tính tiền lương cơ bản theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Việc xác định mức tiền lương bình quân, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã

được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 2 và khoản 3 Điều 17, Điều 18, Điều 19, các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, Quỹ loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH và khoản 3 Điều 55 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

1. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương

Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).

2. Xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện xếp hạng, xếp lại hạng để xác định mức tiền lương cơ bản theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Tiêu chuẩn xếp hạng đối với Quỹ tạm thời được thực hiện theo tiêu chuẩn xếp hạng đối với nhóm Công ty tài chính (số 56. Công ty tài chính) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước. Trong đó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tính tiền lương cơ bản theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tính lương cơ bản theo chức danh thành viên Hội đồng thành viên.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Việc xác định mức tiền lương bình quân, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

1. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương

Chủ tịch Quỹ xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Xếp hạng Quỹ để xác định mức tiền lương cơ bản

Căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, Quỹ định hạng làm cơ sở xác định mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý chuyên trách. Việc xếp hạng, xếp lại hạng Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Đối với Chủ tịch Quỹ thì tính lương cơ bản theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Việc xác định mức tiền lương bình quân, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.”

Điều 10. Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (DATC)

1. DATC thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH), Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) và Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi,

bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH nêu trên.

2. Khi xác định năng suất lao động bình quân làm căn cứ để xác định tiền lương theo quy định tại Điểm 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH thì chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh số nợ tính lương, trong đó tổng doanh số nợ tính lương được tính bằng 40% doanh số mua nợ và 60% doanh số xử lý nợ được trình bày trong báo cáo tài chính (doanh số xử lý nợ được tính bằng tổng của doanh thu hoạt động mua bán nợ; doanh số xử lý nợ tái cơ cấu, chuyển nợ thành vốn góp tái cơ cấu doanh nghiệp, được tính bằng giá trị chuyển nợ thành vốn góp; doanh số xử lý nợ thông qua hình thức cần trừ nợ bằng tài sản, được tính bằng giá trị khoản nợ được xử lý cần trừ và doanh số mua bán nợ chưa được chuyển giao quyền chủ nợ, được tính bằng số tiền thu được từ hợp đồng bán nợ trả chậm của bên nợ thanh toán theo thực tế) cho phù hợp với đặc thù hoạt động của DATC theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.
2. Các chế độ về quỹ tiền lương, trả lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1, khoản 2 Điều 2, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 3, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 và khoản 3 Điều 6, khoản 2 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 và khoản 2 Điều 8, khoản 1 và khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
3. Các quy định về xây dựng thang lương, bảng lương, xếp lương tại khoản 1 Điều 1, khoản 1 và khoản 3 Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 và khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8, khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư này được thực hiện từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.
4. Các nội dung quy định tại các Thông tư nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này đang viện dẫn theo quy định tại Mục 2, Điều 9, Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Mục 2, Điều 11, Điều 13, Điều 20, Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH thì được viện dẫn theo các nội dung tương ứng đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, công ty phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Cục Quan hệ lao động và Tiền lương) để tiếp thu, chỉnh sửa./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND Tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW các đoàn thể và các Hội;
- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;
- Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Công ty TNHH MTV Mua bán nợ VN;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đăng Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, CQHLĐTL, VPC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

Phụ lục

TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2024/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Điểm
I	Độ phức tạp quản lý			50
1	Vốn chủ sở hữu	(tỷ đồng)	≥ 600	15
			$300 - < 600$	5 - 14
			< 300	4
2	Doanh thu và thu nhập khác	(tỷ đồng)	≥ 50	10
			$10 - < 50$	4 - 9
			< 10	3
3	Dư nợ cho vay, đầu tư	(tỷ đồng)	≥ 500	15
			$100 - < 500$	6 - 14
			< 100	5
4	Lao động	(người)	≥ 30	10
			$10 - < 30$	4 - 9
			< 10	3
II	Hiệu quả hoạt động			50
1	Chênh lệch thu chi	(tỷ đồng)	≥ 30	15
			$5 - < 30$	5 - 14
			< 5	4
2	Tỷ lệ nợ xấu	(%)	< 3	20
			$3 - < 5$	6 - 19
			≥ 5	5
3	Tỷ suất chênh lệch thu - chi trên vốn chủ sở hữu	(%)	≥ 3	15
			$0 - < 3$	5 - 14
			< 0	4

Khung điểm xếp hạng

Hạng quỹ	I	II	III
Khung điểm	≥ 90	$65 - < 90$	< 65